

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3348 /QĐ-UBND

Phú Bình, ngày 06 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt đề án điều chỉnh quy hoạch chung
xây dựng xã Nhã Lộng đến năm 2030**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch năm 2018; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 về việc ban hành bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; số 319/QĐ-TTg ngày 08/3/2022, ban hành quy định xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Xây dựng: Số 02/2017/TT-BXD ngày 01/03/2017 hướng dẫn về quy hoạch xây dựng nông thôn; số 01/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 ban hành QCVN 01:2021/BXD quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ văn bản số 2269/SXD ngày 11/8/2022 của Sở Xây dựng tỉnh Thái Nguyên về việc tham gia ý kiến đối với nội dung đề án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng các xã Nga My và Nhã Lộng huyện Phú Bình;

Căn cứ Thông báo số 187-TB/HU ngày 01/3/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy Phú Bình về chủ trương điều chỉnh quy hoạch chung các xã, thị trấn;

Căn cứ Quyết định số 8222/QĐ-UBND ngày 15/10/2021 của UBND huyện Phú Bình về việc phê duyệt nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng xã Nhã Lộng đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 20/11/2021 của Hội đồng nhân dân xã Nhã Lộng về việc thông qua nội dung đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng xã Nhã Lộng đến năm 2030;

Theo đề nghị của phòng Kinh tế và Hạ tầng-Cơ quan Thường trực Hội đồng thẩm định các đồ án quy hoạch xây dựng và đô thị huyện tại Tờ trình số 96./TTr-KTHT ngày 26/8/2022 và ý kiến thống nhất của các thành viên Ủy viên ủy ban nhân dân huyện.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng xã Nhã Lộng đến năm 2030 với những nội dung chính như sau:

1. Tên quy hoạch: Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng xã Nhã Lộng huyện Phú Bình đến năm 2030.

2. Vị trí, phạm vi ranh giới, quy mô quy hoạch

2.1. Vị trí quy hoạch: Xã Nhã Lộng, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

2.2. Phạm vi ranh giới khu vực lập quy hoạch:

+ Phía Bắc giáp xã Bảo Lý, huyện Phú Bình.

+ Phía Nam giáp xã Úc Kỳ, huyện Phú Bình.

+ Phía Tây giáp xã Diềm Thụy, huyện Phú Bình.

+ Phía Đông giáp xã Xuân Phương, huyện Phú Bình.

2.3. Tổng diện tích quy hoạch: 597,9ha.

3. Mục tiêu, chính chất quy hoạch, chức năng của xã

- Cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Phú Bình và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Nhã Lộng nhiệm kỳ 2020-2025.

- Cụ thể hóa định hướng phát triển kinh tế- xã hội của huyện Phú Bình và xã Nhã Lộng; Đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế nông thôn theo hướng hiện đại hóa nông nghiệp, tăng dịch vụ, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo việc làm và tăng thu nhập cho dân cư nông thôn.

- Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng kinh tế- xã hội nông thôn.

- Khai thác hiệu quả các quỹ đất, rà soát quỹ đất và có phương án sử dụng hợp lý trên cơ sở phát triển bền vững.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý đất đai, quản lý xây dựng trên địa bàn các xã và toàn huyện; Làm cơ sở pháp lý cho việc lập các dự án đầu tư xây dựng và quản lý xây dựng theo quy hoạch.

- Làm cơ sở để xây dựng phát triển xã Nhã Lộng trở thành xã nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu và trở thành đô thị (phường thuộc thị xã) trong thời gian tới.

4. Quy mô dân số, lao động, các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật chủ yếu:

4.1. Quy mô dân số:

- Dân số thực tế thường trú năm 2021 của xã Nhã Lộng là: 8.647 người (mật độ dân số khoảng 1.446 người/km²).

- Dân số quy hoạch dự báo đến năm 2025 khoảng 8.900 người.
- Dân số quy hoạch dự báo đến năm 2030 khoảng 9.200 người.

4.2. Quy mô dân số trong độ tuổi lao động:

- Dân số trong độ tuổi lao động năm 2021, khoảng: 4.320 người.
- Dân số trong độ tuổi lao động dự báo đến năm 2025 khoảng 4.450 người.
- Dân số trong độ tuổi lao động dự báo đến năm 2030 khoảng 4.600 người.

4.3. Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật chủ yếu:

Thực hiện theo các Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng mã số QCVN 01: 2021/BXD Bộ Xây dựng ban hành theo Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021; Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các công trình hạ tầng kỹ thuật, mã số QCVN 07:2016/BXD Bộ Xây dựng ban hành theo Thông tư số 01/2016/TT-BXD ngày 01/02/2016 một số chỉ tiêu như sau:

- + Đất xây dựng công trình nhà ở: > 25m²/người;
- + Diện tích đất xây dựng công trình dịch vụ, công cộng: > 5m²/người;
- + Đất cho giao thông và hạ tầng kỹ thuật: > 5m²/người;
- + Chỉ tiêu đất cây xanh công cộng: > 2m²/người

+ Quy hoạch khu trung tâm hành chính xã: Quy mô tối thiểu các công trình công cộng, dịch vụ tuân thủ theo QCVN01: 2021/BXD, yêu cầu bố trí đủ quỹ đất xây dựng trụ sở công an xã, trạm y tế theo quy định;

+ Quy hoạch khu vực chăn nuôi, sản xuất phục vụ nông nghiệp phải đảm bảo khoảng cách từ nhà ở tới các khu chăn nuôi, sản xuất, kho chứa hóa chất bảo vệ thực vật phải lớn hơn 200m, chuồng trại chăn nuôi gia súc phải cách nhà ở và đường đi chung ít nhất 5m và có cây che chắn;

+ Quy hoạch điểm tập kết chất thải rắn sinh hoạt phải đảm bảo khoảng cách an toàn môi trường tuân thủ quy định tại mục 2.12.4- QCVN01:2021/BXD;

+ Quy hoạch mới nghĩa trang đảm bảo theo QCVN01:2021/BXD.

- Trong quá trình lập quy hoạch đã rà soát, đánh giá thiêu chí nông thôn mới theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 về việc ban hành bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; số 319/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 ban hành quy định xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025 và đánh giá các tiêu chí phân loại đô thị theo Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị;

5. Quy hoạch sử dụng đất và phân khu chức năng:

5.1. Quy hoạch sử dụng đất các giai đoạn: Theo thuyết minh và bản đồ quy hoạch.

5.2. Phân khu chức năng: Không gian tổng thể toàn xã Nhã Lộng gồm các khu chức năng chính sau:

- Khu trung tâm xã: Bố trí các công trình trụ sở làm việc Đảng ủy, HĐND, UBND xã, trụ sở công an, quân sự, trạm y tế, các trường học, nhà văn hóa xã, sân thể thao, bãi đỗ xe, khu cây xanh, nghĩa trang liệt sĩ xã, đất ở hiện trạng và đất ở quy hoạch mới...

- Quy hoạch các khu dân cư, điểm dân cư nông thôn mới trên địa bàn.
- Quy hoạch các khu vực sản xuất nông nghiệp, trồng trọt, chăn nuôi;

- Quy hoạch các khu vực sản xuất, khai thác tập kết vật liệu xây dựng.
- Quy hoạch khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn.
- Quy hoạch các công trình di tích lịch sử văn hóa, nhà văn hóa, tín ngưỡng, tôn giáo.
- Quy hoạch các khu vực quy hoạch đất quân sự, an ninh, quốc phòng.
- Quy hoạch hệ thống các công trình hạ tầng kỹ thuật, kênh mương nội đồng và một số khu chức năng khác.

6. Định hướng tổ chức không gian xã

6.1. Vị trí, quy mô, định hướng kiến trúc cho các công trình công cộng, dịch vụ cấp xã, thôn, xóm

- Các công trình công cộng bố trí chủ yếu tập trung tại khu trung tâm xã, đây là khu vực tập trung các công trình hành chính cấp xã, dịch vụ thương mại, trung tâm văn hóa, thể thao của toàn xã, trường học và khu cây xanh và các khu đất ở hiện trạng, đất ở mới; quy mô khu trung tâm xã định hướng khoảng 50,0ha.

- Vị trí, quy mô, định hướng kiến trúc cho các công trình công cộng, dịch vụ cấp xã, thôn, xóm tổng hợp theo biểu sau:

Số TT	Hạng mục công trình	Diện tích (ha)	Vị trí, nội dung quy hoạch
1	Trụ sở HĐND- UBND xã	Quy mô theo thuyết minh và các bản vẽ quy hoạch	Vị trí hiện nay
2	Trung tâm VH-TDĐT xã		Vị trí quy hoạch mới
3	Trạm y tế xã		Vị trí quy hoạch mới
4	Nhà văn hoá xã		Vị trí hiện trạng
5	Nghĩa trang liệt sỹ		Vị trí hiện trạng (mở rộng)
6	Trường Tiểu học và THCS xã		Vị trí hiện trạng
7	Trường mầm non trung tâm xã		Vị trí hiện trạng
8	Trụ sở công an xã		Vị trí quy hoạch mới
9	Trụ sở ban chỉ huy quân sự xã		Vị trí quy hoạch mới
10	Điểm bưu điện văn hóa xã		Vị trí hiện trạng
11	Khu cây xanh cảnh quan		Vị trí quy hoạch mới
12	Chợ xã Nhã Lộng		Vị trí hiện trạng (mở rộng)
13	Các điểm di tích lịch sử văn hóa, công trình tôn giáo, tín ngưỡng, Trung tâm văn hóa, thể thao các xóm...		Vị trí hiện trạng (một số khu vực quy hoạch mở rộng diện tích)

6.2. Chỉ tiêu, hình thức kiến trúc cho từng loại đất ở khu dân cư mới và cải tạo thôn xóm cũ:

- Mạng lưới điểm dân cư nông thôn khu vực hiện trạng từng bước cải tạo hệ thống hạ tầng nông thôn như: Giao thông, rãnh thoát nước, điện chiếu sáng, công trình văn hóa, thể thao xóm, trồng cây xanh dọc các tuyến đường giao thông chính, khu vực nhà văn hóa, sân thể thao.

- Việc sắp xếp đất ở dân cư căn cứ vào nhu cầu và tình hình thực tế, đảm bảo các yêu cầu như: Khai thác hiệu quả các công trình hạ tầng phục vụ dân sinh như giao thông, nước sinh hoạt, trường học, điện... các điểm dân cư đảm bảo thuận lợi cho sinh hoạt, sản xuất, bảo vệ môi trường.

- Các khu dân cư quy hoạch mới trên địa bàn xã gồm: Khu dân cư trung tâm xã Nhã Lộng, Khu dân cư xóm Trại xã Nhã Lộng, tổng diện tích 12ha.

6.3. Tổ chức các khu vực sản xuất (tiểu thủ công nghiệp tập trung, làng nghề phục vụ sản xuất nông nghiệp), dịch vụ và các khu vực đặc thù khác:

- Khu chăn nuôi, giết mổ tập trung quy mô khoảng 5,5 ha.

- Các khu vực sản xuất nông nghiệp chất lượng cao (trồng lúa, rau màu) tổng diện tích khoảng 20,0ha.

- Khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn và một số khu chức năng khác trên địa bàn xã.

7. Quy hoạch hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng phục vụ sản xuất, công trình đầu mối trong phạm vi xã

7.1. Quy hoạch giao thông:

- *Giao thông đường bộ đối ngoại:*

+ Đường Quốc lộ 37: Theo quy hoạch ngành đường cấp III với 02 làn xe cơ giới, bề rộng nền đường 12,0m.

+ Đường huyện ĐH.50: Theo quy hoạch đường cấp III quy mô 02 làn xe cơ giới, bề rộng nền đường 12,0m.

- *Giao thông trục xã:*

+ Đường trục xã (06 tuyến): Cải tạo nâng cấp với tổng chiều dài khoảng 13,1km.

+ Bề rộng từ 7,0 - 9,0m thiết kế hai làn xe cơ giới, đường GTNT loại A.

+ Mặt đường đổ bê tông hoặc thảm nhựa.

+ Đường trục thôn và trục chính nội đồng xác định trong đồ án quy hoạch từng bước xây dựng mới hoặc cải tạo nâng cấp các tuyến đường, chiều từ 4,0m - 7,0m mặt đường bê tông.

- *Giao thông đường thủy:* Từng bước khai thác tuyến giao thông đường thủy trên sông Cầu để phục vụ vận tải đường thủy.

- *Bến bãi đỗ xe tập trung:* Đề xuất bãi đỗ xe tập trung ở khu vực trung tâm xã, diện tích khoảng 0,3ha để đáp ứng nhu cầu đỗ xe khu vực trung tâm xã.

7.2. Quy hoạch về cao độ nền, thoát nước mưa

- *Quy hoạch cao độ nền:*

+ Công tác san nền được tiến hành cục bộ trong từng lô đất và từng khu chức năng và được tiến hành theo giải pháp phân chia lô chức năng. Tuỳ thuộc theo điều kiện hiện trạng để khoanh vùng giải pháp san nền.

+ Việc lựa chọn cao độ san nền sẽ được tính toán cụ thể trong các giai đoạn thiết kế đảm bảo các yếu tố: Hạn chế khối lượng đắp, đảm bảo thoát nước tự chảy, an toàn sử dụng, không gây sụt, trượt, xói mòn...

+ Khu vực dân cư hiện có giữ nguyên cao độ nền hiện trạng, khi tiến hành xây dựng các khu dân cư mới, khu chức năng cần san nền hài hòa với nền hiện trạng khu vực xung quanh, đảm bảo thoát nước, tránh gây úng ngập cục bộ.

- *Quy hoạch thoát nước mưa:*

+ Từng bước xây dựng hệ thống thoát nước mưa dọc các tuyến đường giao thông, trước mắt tập trung xây dựng tại các khu vực đông dân cư hiện trạng.

+ Đối với khu vực quy hoạch khu chức năng và các khu vực dân cư mới, lựa chọn hệ thống thoát nước mưa riêng hoàn toàn.

+ Hướng thoát nước chính ra hệ thống kênh mương hiện trạng rồi thoát ra lưu vực sông Cầu.

+ Kết cấu mương công sử dụng công tròn BTCT kết hợp với mương xây gạch có nắp đan BTCT.

7.3. Quy hoạch cấp nước:

- Chỉ tiêu cấp nước sinh hoạt: 120 lít/người/ngày đêm

- Nhu cầu sử dụng nước toàn xã Nhã Lộng dự kiến đến năm 2030 khoảng 4.000 m³/ngày đêm.

- Nguồn nước: Dự kiến sử dụng nguồn cấp từ nhà nước Sông Công hoặc nhà máy nước Sông Cầu.

- Mạng lưới ống cấp nước: Dùng ống nhựa HDPE và các phụ kiện đầu nối đi kèm. Đường kính ống Φ225, Φ160, Φ110, ống dịch vụ từ Φ63-90mm.

7.4. Quy hoạch hệ thống cấp điện

- *Nguồn điện:*

+ Nguồn điện cấp cho toàn xã Nhã Lộng sử dụng nguông từ trạm biến áp 110kV Phú Bình (110/35/22kV-2x40MVA) thông qua các tuyến trung thế 35kV và 22kV.

+ Giai đoạn 2025-2030 từng bước bổ sung thêm nguồn cấp điện từ trạm 110kV Phú Bình 2 và trạm 110kV Phú Bình 5 khi trạm được đầu tư xây dựng mới theo quy hoạch và lộ trình xây dựng phát triển của ngành điện.

- *Lưới điện :*

+ *Lưới điện cao thế:* Đảm bảo hành lang bảo vệ an toàn cho các tuyến điện cao thế 220kV, 110kV. Đảm bảo khoảng cách bảo vệ cách ly đối với các trạm biến áp 110kV.

+ *Lưới điện trung thế:* Cải tạo nâng cấp di dời một số tuyến trung thế 22kV theo các trục đường quy hoạch mới cho phù hợp. Xây dựng mới bổ sung lưới điện trung thế cho phụ tải các khu dân cư phát triển mới.

+ *Lưới hạ thế*: Tiếp tục đầu tư xây dựng hoàn thiện lưới điện hạ thế 0,4kV tiêu chuẩn trong khu vực xã, lưới điện hạ thế bố trí đi nổi trên cột bê tông ly tâm, sử dụng cáp bọc vặn xoắn.

+ *Lưới điện chiếu sáng*: Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng dọc các trục đường giao thông trên địa bàn xã. Cột bê tông hoặc cột thép, có thể kết hợp đi chung cột với lưới điện hạ thế, bóng đèn dùng bóng đèn led công suất 220V-120W.

+ *Trạm biến áp hạ thế*: Cải tạo nâng công suất các trạm biến áp hạ thế hiện có cho phù hợp với nhu cầu phát triển của phụ tải, bổ sung xây dựng mới các trạm biến áp phục vụ cho khu công nghiệp, các khu chức năng, sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi và các khu dân cư phát triển mới.

7.5. Quy hoạch về hạ tầng viễn thông thụ động

- *Mạng chuyển mạch*: Nâng cấp cấu hình của trạm vệ tinh hiện có để đáp ứng nhu cầu phát triển của xã.

- *Mạng truyền dẫn*: Nâng cao chất lượng truyền dẫn cáp quang, tiếp tục đầu tư các tuyến cáp quang mới và hoàn thiện những mạch vòng để nâng cao độ tin cậy của mạng, tạo điều kiện mở rộng các loại hình dịch vụ như truyền hình cáp, Internet băng thông rộng ...

- *Mạng ngoại vi*: Tiếp tục xây dựng và phát triển mạng ngoại vi tiêu chuẩn trong giai đoạn tới để đáp ứng được tốc độ phát triển thuê bao cũng như phù hợp với tốc độ tăng trưởng kinh tế.

- *Mạng thông tin di động*: phát triển hạ tầng mạng thông tin di động trên địa bàn xã chủ yếu theo hướng sử dụng chung cơ sở hạ tầng giữa các doanh nghiệp nhằm tiết kiệm chi phí đầu tư, đảm bảo mỹ quan đô thị, giảm bán kính phục vụ, tăng chất lượng dịch vụ.

- *Bưu chính*: Nâng cao chất lượng phục vụ và mở rộng các dịch vụ sẵn có nhằm phục vụ nhu cầu ngày càng cao của người dân và các cơ quan, doanh nghiệp. Bố trí quy hoạch mở rộng các trạm, bưu cục để đảm bảo mạng bưu chính viễn thông khai thác được ổn định và tạo điều kiện cho việc mở rộng mạng lưới, đáp ứng nhu cầu của xã hội về thông tin.

7.6. Quy hoạch thoát nước thải, chất thải rắn và nghĩa trang

- *Quy hoạch thoát nước*:

+ Xây dựng hệ thống thoát nước thải riêng hoàn toàn, thu gom nước thải bằng các tuyến cống kích thước D300÷D500mm chạy dọc trục đường giao thông tự chảy về Trạm xử lý nước. Nước thải sau khi xử lý đạt tiêu chuẩn theo quy định mới được thải ra môi trường.

+ Các khu vực dân cư hiện hữu có đường giao thông nhỏ hẹp rãnh thoát nước thải có thể thoát chung với mương nước mưa; tận dụng hệ thống ao, hồ, kênh, mương để xử lý nước thải trong điều kiện tự nhiên.

+ Từng bước đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước thải riêng và trạm xử lý nước thải tập trung để xử lý nước thải trên địa bàn đảm bảo vệ sinh môi trường.

+ Các trang trại chăn nuôi, hộ gia đình chăn nuôi gia súc, gia cầm xây dựng các bể biogas, xử lý phân rác thải và thu khí gas phục vụ sinh hoạt.

+ Khu vực trạm y tế xã: Nước thải được thu gom và xử lý riêng đến giới hạn cho phép theo quy định mới được xả ra môi trường.

- *Quản lý chất thải rắn:*

+ Thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn, trên phạm vi toàn xã, cơ bản thành ba loại chính: có thể tái chế, phải xử lý và không xử lý.

+ Quy hoạch điểm tập kết rác thải tập trung và khu vực tập kết phế thải vật liệu xây dựng; Rác thải trên địa bàn xã định hướng sẽ được thu gom và vận chuyển về khu kiên hợp xử lý môi trường Phú Bình tại xã Tân Thành.

- *Nghĩa trang:*

+ Từng bước xây dựng cải tạo mở rộng các nghĩa trang nhân dân trên địa bàn có hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ; bố trí quỹ đất cây xanh cách ly nhằm tạo cảnh quan, đảm bảo vệ sinh môi trường.

+ Khuyến khích nhân dân trên địa bàn sử dụng hình thức hỏa táng để đảm bảo vệ sinh môi trường và tiết kiệm đất đai.

(Có hồ sơ quy hoạch kèm theo)

8. Danh mục các dự án ưu tiên đầu tư và nguồn vốn:

8.1. Xác định các chương trình, dự án ưu tiên đầu tư trên địa bàn xã và kế hoạch thực hiện theo từng giai đoạn:

- Xây dựng khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn.

- Xây dựng khu dân cư trung tâm xã.

- Xây dựng nhà máy cấp nước sạch xã.

- Các dự án đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng xã hội, công viên, cây xanh, chợ, dịch vụ thương mại...

- Các dự án phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật: Giao thông, hệ thống cấp điện, cấp nước, thoát nước, kênh mương nội đồng, cải tạo nâng cấp các hồ đập...

8.2. Nguồn vốn:

- Ngân sách nhà nước (đầu tư công, vốn sự nghiệp, mục tiêu quốc gia...);

- Xã hội hóa: Doanh nghiệp, cộng đồng dân cư.

- Huy động các nguồn vốn khác.

9. Quy định quản lý theo đề án quy hoạch: Ban hành kèm theo Quyết định này.

10. Tiến độ, giải pháp thực hiện quy hoạch:

10.1. Tiến độ thực hiện: Giai đoạn 2022 - 2030.

10.2. Giải pháp thực hiện:

- Đẩy mạnh cải cách hành chính trong các lĩnh vực, tạo mọi điều kiện thuận lợi để thu hút các nhà đầu tư.

- Khuyến khích thực hiện xã hội hóa đầu tư các dự án trên địa bàn; Ưu tiên xây dựng các công trình xử lý chất thải, cấp nước sạch, bảo vệ môi trường.

- Ưu tiên bố trí nguồn ngân sách Nhà nước để hoàn thiện cơ sở hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật.

- Thường xuyên tuyên truyền về chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước trong quá trình thực hiện theo các nội dung đề án quy hoạch;

- Tăng cường công tác quản lý đất đai, quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn xã, quản lý lộ giới, hành lang các tuyến đường giao thông...

Điều 2. Căn cứ đề án quy hoạch được phê duyệt, giao cho UBND xã Nhã Lộng thực hiện công bố quy hoạch, phổ biến rộng rãi trong nhân dân; quản lý đất đai, quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn theo đúng quy định; phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức lập và triển khai các dự án đầu tư thành phần theo đúng quy định và quy hoạch được phê duyệt.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND&UBND huyện, Thủ trưởng các cơ quan: Phòng Kinh tế và Hạ tầng, phòng Tài chính- Kế hoạch, phòng Tài nguyên và Môi trường, phòng Nông nghiệp và PTNT, phòng Văn hóa và Thông tin, Chủ tịch UBND xã Nhã Lộng và các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Như Điều 3;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thị Loan